

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ - ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2018
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đức Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Huân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXX - ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh L: Bà Phan Thị Kim Liên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Văn Thị P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/8/2018, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh L bà Phan Thị Kim Liên trình bày: Anh L kết hôn với chị Văn Thị P ngày 30 tháng 12 năm 2016. Có được tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị P về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng chỉ hòa thuận được vài ngày, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị P không biết quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng không có tình cảm. Chị P không quan tâm trò chuyện với anh L và người

thân trong gia đình, anh L hỏi nhiều câu mới trả lời, thường xa lánh anh và mọi người trong gia đình, anh L và gia đình khuyên bảo chị P cũng không thay đổi. Vợ chồng sống với nhau không có tình cảm, tháng 02 năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn chị P về nhà bố mẹ để vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay anh L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị P.

Về con chung: Vợ chồng không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Không có, anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Văn Thị P vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 03/10/2018 chị P trình bày về điều kiện kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như anh L trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L bị bệnh về vận động, sức khỏe yếu không đi lại được, anh L không quan tâm đến chị nên chị không có tình cảm với anh L, chị nhận thấy không có tương lai nên chị về nhà bố, mẹ đẻ từ tháng 02/2017. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng không có. Hiện nay chị không có thai.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Không có, chị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L và đề nghị miễn tiền án phí cho anh L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Nguyễn Hữu L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Văn Thị P các đương sự đều có địa chỉ tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu L và bị đơn chị Văn Thị P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu L và chị Văn Thị P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiền bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn anh L và chị P chỉ có thời gian ngắn hòa thuận, hạnh phúc sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L sức khỏe yếu chị P lại không chia sẻ dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn đỉnh điểm tháng 02/2017, vợ chồng cãi nhau chị P về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng ly thân từ đó đến nay, hai gia đình không dàn xếp gì. Đến nay cả anh L và chị P cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn đều nhất trí ly hôn. Xét thấy sự thuận tình ly hôn của anh L và chị P là thực tâm, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh L và chị P được ly hôn.

Về con chung: Anh L và chị P cùng khẳng định vợ chồng không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Anh L, chị P đều khẳng định không có và không ai đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh L là người khuyết tật đặc biệt nặng và có đơn đề nghị miễn án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì anh L thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hữu L được ly hôn chị Văn Thị P.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Không có.
4. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Nguyễn Hữu L.

Anh L, chị P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ (để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh